

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Đinh Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Võ S, sinh năm 1969; tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K (đã chết), con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có 02 người con, sinh năm 1995 và sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 25/5/2020 thay đổi biên pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Trần Ngọc T (tên gọi khác: P), sinh năm 1965; tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1931 (đã chết), con bà Lê Thị N, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ tên Phạm Thị P, sinh năm 1959 (đã ly hôn); có 02 người con, sinh năm 1987 và sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 25/5/2020 thay đổi biên pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên*: Đỗ Khắc C, sinh năm 1968; tại **Campuchia**; nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc T (*không rõ năm sinh, năm chết*) và con bà Tạ Thị N (*không rõ năm sinh, năm chết*); có vợ tên Trần Thị X, sinh năm 1970; có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 25/5/2020 thay đổi biên pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên*: Nguyễn Tấn V, sinh năm 1970; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ nông trường cao su; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1911 (*đã chết*) và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1923 (*đã chết*); có vợ tên Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1968; có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. *Họ và tên*: Nguyễn Kim H, sinh năm 1979; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1938 (*đã chết*) và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1957; có vợ tên Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1980; có 02 người con, sinh năm 2001 và sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 25/5/2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. *Họ và tên*: Lê Văn T, sinh năm 1973; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1913 (*đã chết*) và con bà Lê Thị T, sinh năm 1922 (*đã chết*); có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; có 02 người con, sinh năm 1995 và sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; HKTT: Xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: NLC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, Trần Ngọc T, Đỗ Khắc C, Võ S, Nguyễn Tấn V và Nguyễn Văn S (Sơn xe ben) sinh năm 1973, địa chỉ xã A, huyện D đến nhà Lê Văn T ở ấp T, xã M, huyện D để uống rượu. Trong lúc chờ Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về để uống rượu thì Võ S kêu Văn T bán 01 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T, C, V. Lúc này, Võ S, C, T, V tổ chức đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên được thua bằng tiền tại lan can nhà Văn T, mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. V tham gia chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ và ra về. Còn Võ S, T và C tiếp tục chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Khi V nghỉ chơi đánh bạc trái phép thì H đến nhà Lê Văn T để uống rượu, thấy Võ S, T, C đánh bạc nên H vào tham gia chơi. Do H không biết chơi đánh bạc dưới hình thức tiến lên nên đổi sang chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, làm cái xoay vòng. Lúc này, Võ S kêu Lê Văn T bán thêm 02 bộ bài tây, Lê Văn T đưa bài cho Võ S rồi ngồi uống rượu với Nguyễn Văn S. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã M, huyện D bắt quả tang.

Công an thu giữ tại chiều bạc 10.100.000 đồng tiền Việt Nam và 03 bộ bài tây 52 lá (*trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng*).

Thu giữ trên người của Võ S là 2.700.000 đồng tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số IMEI1: 865266033753972, số IMEI2: 865266033753964; thu của H 700.000 đồng tiền Việt Nam; thu của T 3.015.000 đồng tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 357751103255896.

Hình thức đánh bạc bài tiến lên: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho 04 người chơi mỗi người 13 lá bài. Lượt chơi đầu tiên, bài ai có lá bài 3 bích thì đánh trước, từ lượt chơi sau ai thắng sẽ là người đánh trước. Bài đánh ra có thể là 01 quân bất kỳ hoặc 01 đôi, 01 bộ ba, 01 sảnh 03 lá trở lên không tính chất, 03 đôi liên tiếp, 04 đôi liên tiếp... Người chơi chặt bài người bên cạnh bằng cách đánh ra quân bài hoặc nhóm quân bài mạnh hơn. Nếu không có bài mạnh hơn để chặt hoặc không muốn đánh, người chơi có thể bỏ lượt. Người về nhất sẽ thắng người về cuối số tiền 40.000 đồng, người về nhì sẽ thắng người về ba số tiền 20.000 đồng. Ngoài ra còn quy định 03 đôi thông sẽ chặt được 01 cây 2; 04 đôi thông sẽ chặt được 01 cây 2 hoặc tứ quý. Người nào chặt được cây 2 màu đỏ sẽ thắng người bị chặt 40.000 đồng, chặt được cây 2 màu đen sẽ thắng người bị chặt 20.000 đồng.

Hình thức đánh bạc binh xập xám: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 13 lá. Mỗi người chơi sắp xếp bài thành 03 chi (*02 chi 05 lá, 01 chi 03 lá*). Người chơi sẽ lật chi để so sánh với người làm cái, người nào thắng nhà cái sẽ ăn được nhà cái số tiền đã đặt, còn thua sẽ mất với nhà cái số tiền mình đã đặt. Số tiền người chơi bạc quy định mức đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Quy định làm cái xoay vòng.

Quá trình điều tra xác định hành vi của từng bị can cụ thể như sau:

1. Võ S: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, Võ S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70KA-5225 đến nhà Lê Văn T để uống rượu, trong khi chờ ông Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về uống rượu thì Võ S rủ T, C, V chơi đánh bạc dưới hình thức tiến lên được thua bằng tiền. Chơi khoảng 30 phút thì V nghỉ chơi và đi về, cùng thời gian đó H đến nhà Lê Văn T uống rượu, thấy T, C, Võ S đang đánh bạc nên H tham gia và chuyển sang đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. Võ S sử dụng 9.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc trái phép. Quá trình đánh bạc, Võ S thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người Võ S 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền để trên chiếu bạc.

2. Trần Ngọc T: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H1-279.40 đến nhà Lê Văn T để uống rượu, trong khi chờ ông Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về uống rượu thì T tham gia đánh bạc cùng với Võ S, C và V dưới hình thức tiến lên được thua bằng tiền tại lan can nhà Văn T. Sau khi V nghỉ chơi và ra về thì T tiếp tục chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền cùng với Võ S, C và H. T sử dụng số tiền 3.815.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người T 3.015.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền để trên chiếu bạc.

3. Đỗ Khắc C: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51U1-0305 đến nhà Lê Văn T để uống rượu, trong khi chờ ông Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về uống rượu thì C tham gia đánh bạc cùng với Võ S, T và V dưới hình thức tiến lên được thua bằng tiền tại lan can nhà Văn T. Sau khi V nghỉ chơi và ra về thì C tiếp tục chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền cùng với Võ S, T và H. C sử dụng số tiền 2.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng được 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an không thu giữ gì trên người C nhưng có thu tiền trên chiếu bạc. Quá trình điều tra, C đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000 đồng.

4. Nguyễn Tấn V: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave anpha biển kiểm soát 61T3-6894 đến nhà Lê Văn T để uống rượu, trong khi chờ ông Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về uống rượu thì V tham gia đánh bạc với Võ S, T, C dưới hình thức tiến lên được thua bằng tiền tại lan can nhà Văn T. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì V nghỉ chơi và đi về. V sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 60.000 đồng. V đã giao nộp số tiền 160.000 đồng cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

5. Nguyễn Kim H: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/5/2020, H đi nhờ xe ô tô của em trai H đến nhà Lê Văn T để uống rượu. Khi đến nhà, thấy Võ S, T, C đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức tiến lên tại lan can nhà Lê Văn T nên H vào tham gia. Do H không biết chơi đánh bạc dưới hình thức tiến lên nên rủ chuyển sang đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. H sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H

thua 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người H số tiền 700.000 đồng.

6. Lê Văn T: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020 Võ S, T, C, V đến nhà Lê Văn T để uống rượu, trong khi chờ Nguyễn Văn S đi mua đồ ăn về uống rượu, Võ S kêu Lê Văn T bán 01 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc dưới hình thức tiến lên được thua bằng tiền với T, C, V. Sau khi Lê Văn T đưa bài cho Võ S thì Lê Văn T ra sân bóng chuyền phía sau nhà để bán nước, sau đó vào nhà tổ chức uống rượu với Nguyễn Văn S và H. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Võ S kêu Lê Văn T bán thêm 02 bộ bài tây để đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền với T, H, C. Sau khi đưa bài cho Võ S thì Lê Văn T quay lại uống rượu với Nguyễn Văn S cho đến khi bị Công an bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc, Võ S và T đã đưa cho bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977, số tiền 200.000 đồng (*mỗi người đưa cho bà H 100.000 đồng*). Bà H không biết số tiền này có từ việc đánh bạc trái phép và đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra.

Tổng số tiền mà các bị cáo Võ S, T, C, V, H khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 16.665.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực tế đã thu giữ và số tiền các bị cáo cũng như người liên quan bà H đã giao nộp mà quá trình điều tra đã chứng minh đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 16.925.000 đồng (*trong đó: thu giữ tại chiếu bạc 10.100.000 đồng; thu giữ trên người các bị cáo Võ S, H và T số tiền 6.415.000 đồng; bị cáo V giao nộp số tiền 160.000 đồng; bị cáo C giao nộp 50.000 đồng; người liên quan bà H giao nộp số tiền 200.000 đồng*).

Tại Cáo trạng số 74/CTr-VKSDT-HS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Võ S, Trần Ngọc T, Đỗ Khắc C, Nguyễn Tấn V, Nguyễn Kim H, Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Võ S số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đỗ Khắc C số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc T từ số tiền từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng.

- + Bị cáo Nguyễn Kim H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Bị cáo Lê Văn Lê Văn T từ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.925.000 đồng, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc trái phép.

+ Đề nghị tịch tiêu hủy 02 bộ bài tây (mỗi bộ 52 lá bài, đã qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc trái phép.

+ Đề nghị tịch tiêu hủy 01 bộ bài tây (52 lá bài, chưa qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc trái phép.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI1: 865266033753972, số IMEI2: 865266033753964, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Võ S.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 357751103255896, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ S, T, C, V, H và Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra, các bị cáo Võ S, T, C, V, H và Lê Văn T không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Sơn, T, C, V, H và Lê Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, các bị cáo Sơn, T, C, V và H tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức tiến lên và binh xập xám được thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Lê Văn T thuộc xã M, huyện D. Riêng bị cáo Lê Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo Lê Văn T cho mượn địa điểm và bán bài tây cho các bị cáo khác.

Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã M đã bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 16.925.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo Sơn, T, C, V, H và Lê Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 74/CTr-VKSĐT-HS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, truy tố đối với các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thể nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Thực hiện tội phạm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thỏa mãn thoả hỷ tận hưởng tham gia đánh bạc của mình.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

[5.1] *Đối với Võ S:* Bị cáo S là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, chủ động yêu cầu bị cáo Lê Văn T bán bộ bài tây. Bị cáo S sử dụng số tiền 9.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc trái phép. Quá trình đánh bạc thì bị cáo tham gia từ đầu đến khi bị bắt và thắng được số tiền 100.000 đồng. Hành vi tham gia đánh bạc nói trên của bị cáo S đã đủ căn cứ truy tố về tội phạm “Đánh bạc” và bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5.2] *Đối với Trần Ngọc T:* Bị cáo T không là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhưng tham gia tích cực; bị cáo tham gia từ đầu đến khi bị bắt và thua số tiền 500.000 đồng. Bị cáo T sử dụng số tiền 3.815.000 đồng vào mục đích đánh bạc trái phép. Hành vi tham gia đánh bạc nói trên của bị cáo T đã đủ căn cứ truy tố về tội phạm “Đánh bạc” và bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5.3] *Đối với Đỗ Khắc C:* Bị cáo C không là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhưng tham gia tích cực, tham gia từ đầu đến khi bị bắt. Bị cáo C sử dụng số tiền 2.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc trái phép. Quá trình đánh bạc thì bị cáo thắng được số tiền 600.000 đồng. Hành vi tham gia đánh bạc nói trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố và Tòa án xét xử bị cáo theo

quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5.4] *Đối với Nguyễn Kim H:* Bị cáo H tham gia đánh bạc sau khi bị cáo V nghỉ tham gia, khi bị cáo tham gia cũng tích cực cho đến khi bị bắt. Bị cáo H sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H bị thua số tiền 500.000 đồng. Hành vi tham gia đánh bạc nói trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố và Tòa án xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5.5] *Đối với Nguyễn Tấn V:* Bị cáo V được bị cáo Võ S rủ rê tham gia đánh bạc và bị cáo V mang theo số tiền 100.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo V tham gia đánh bạc từ lúc 15 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ 00 phút thì có việc gia đình nên nghỉ, bị cáo V thắng được 60.000 đồng và đưa lại số tiền này cho bị cáo H tiếp tục đánh bạc. Hành vi của bị cáo V tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác đã đủ căn cứ để truy tố và bị xét xử về tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5.6] *Đối với Lê Văn Thi:* Mặc dù bị cáo Lê Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác nhưng bị cáo Lê Văn T đã bán cho các bị cáo khác 03 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc được thua bằng tiền cũng như bị cáo Lê Văn T đã cho các bị cáo khác mượn địa điểm là nhà ở để thực hiện tội phạm “Đánh bạc” cho đến khi bị Công an bắt quả tang. Bị cáo Lê Văn T biết rõ việc cho người khác mượn địa điểm, cung cấp 03 bộ bài tây để đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bắt chấp thực hiện nên bị cáo được xác định tham gia với tư cách là đồng phạm trong vụ án. Do đó, bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố và Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[6] Để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt đối với các bị cáo, từ đó có điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia phạm tội với vai trò, mức độ khác nhau các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức độ nghiêm khắc khác nhau theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự, trong đó: Bị cáo S sử dụng số tiền nhiều nhất và là người rủ rê nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; bị cáo T sử dụng số tiền nhiều thứ hai; bị cáo C sử dụng số tiền nhiều thứ ba; bị cáo H sử dụng số tiền nhiều thứ tư và bị cáo V sử dụng số tiền ít nhất.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[7.1] Các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Riêng bị cáo V có mẹ là bà Vũ Thị M là người có công với đất nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến; Bị cáo S, C có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7.3] Các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định.

[8] Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T đã bị tạm giữ trong thời hạn 09 ngày, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm của mình và tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không quá nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo đồng thời thấy việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Do các bị cáo được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, Hội đồng xét xử đã căn nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như mức độ hành vi phạm tội mà các cáo đã thực hiện nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Riêng việc đề nghị mức hình phạt tiền cụ thể của từng bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt khác để thể hiện tính răn đe của pháp luật Nhà nước ta cũng nhằm mục đích ngăn ngừa tội phạm chung.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và căn xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với số tiền 16.925.000 đồng, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây (*mỗi bộ 52 lá bài, đã qua sử dụng*) và 01 bộ bài tây (*52 lá bài, chưa qua sử dụng*) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI1: 865266033753972, số IMEI2: 865266033753964, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Võ S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 357751103255896, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

[11] Các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố các bị cáo Võ S, Trần Ngọc T, Đỗ Khắc C, Nguyễn Tấn V, Nguyễn Kim H và Lê Văn Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Võ S số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi T đồng*).
- Bị cáo Đỗ Khắc C số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi T đồng*).
- Bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi T đồng*).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Ngọc T số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm T đồng*).
- Bị cáo Nguyễn Kim H số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi T đồng*).
- Bị cáo Lê Văn Lê Văn T số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi T đồng*).

3. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo S, T, C, V, H và Lê Văn T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa Lê Văn Thành án.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.925.000 đồng (*mười sáu T chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

2. Tịch tiêu hủy 02 bộ bài tây (*mỗi bộ 52 lá bài, đã qua sử dụng*) và 01 bộ bài tây (*52 lá bài, chưa qua sử dụng*) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

3. Trả lại cho bị cáo Võ S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI1: 865266033753972, số IMEI2: 865266033753964, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Võ S.

4. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 357751103255896, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T.

(Số tiền trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số: AA/2016/0001351 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

1. Bị cáo Võ S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
2. Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
3. Bị cáo Đỗ Khắc C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
4. Bị cáo Nguyễn Tấn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
5. Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
6. Bị cáo Lê Văn Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11/11/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Định An, Minh Tân;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng